

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập hoặc liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đối với các loại vật tư, vật liệu xây dựng chính như Cát, đá các loại, xi măng, thép, gạch....	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp thoát nước, giao thông... trong quá trình thi công.	Có biện pháp tổ chức mặt bằng hợp lý, đầy đủ các nội dung, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có biện pháp tổ chức mặt bằng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Các công tác thi công cho các hạng mục chính công trình: (1) Sửa Nhà Hội Đồng+ Nhà Hiệu Bộ; Sửa chữa nhà lớp học Tiểu học 3 tầng 12 phòng; Sửa chữa nhà lớp học Tiểu học 2 tầng 8 phòng; (2) Hạng mục phụ trợ; (3) Di chuyển nhà lắp ghép, cột điện; cột thông tin	Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công: các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các công tác thi công chính nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi; phù hợp với tiến độ và biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc thuyết minh biện pháp thi công hoặc giải pháp kỹ thuật thiếu các công tác thi công chính hoặc không hợp lý/không khả thi/không phù hợp với tiến độ/biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.3 Tổ chức bộ máy quản lý trên công trường	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí <u>Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ KT.</u>	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
--	---	------------------

3. Biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b) và có biểu đồ cung ứng thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
	Có phòng thí nghiệm riêng hoặc có hợp đồng thuê với đơn vị có đủ năng lực đảm nhiệm các	Đạt

4.3. Có thiết bị phục vụ công tác quản lý chất lượng tại công trình	việc thí nghiệm tại hiện trường đáp ứng cho từng loại công trình cần thí nghiệm (<i>Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực thí nghiệm của đơn vị</i>)	
	Không có phòng thí nghiệm riêng hoặc không có hợp đồng thuê với đơn vị có đủ năng lực đảm nhiệm các việc thí nghiệm tại hiện trường của công trình.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo giao thông và bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung, kiểm soát chất thải các loại, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, Không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5.4. Đảm bảo giao thông		

Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có phương án bảo đảm giao thông an toàn phù hợp, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có phương án bảo đảm giao thông hoặc có phương án bảo đảm giao thông nhưng không khả thi không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.5. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Nhà thầu có bản cam kết: Từ năm 2021 đến nay không vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3, điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 (Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4, Điều 16 Luật đấu thầu và nhà thầu sẽ bị loại, đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật). *Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải tuân thủ yêu cầu này.	Có cam kết.	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3, điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): *Không được phép*

